

# CHƯƠNG IV

## HỌC THUYẾT GIÁ TRỊ

*GV: Th.S Phan Trọng Toàn*

ĐÀ NẴNG,  
2011

# NỘI DUNG

**I – ĐK RA ĐỜI, ĐẶC TRƯNG VÀ ƯU THẾ CỦA SẢN XUẤT HÀNG HÓA**

**II – HÀNG HÓA**

**III – TIỀN TỆ**

**IV – QUY LUẬT GIÁ TRỊ**

# I. Điều kiện ra đời, đặc trưng và Ưu thế của SXHH

## I. Khái niệm kinh tế tự nhiên, kinh tế hàng hoá

### SO SÁNH KINH TẾ TỰ NHIÊN VỚI KINH TẾ HÀNG HOÁ

Những đặc trưng

Kinh tế tự nhiên

Kinh tế hàng hoá

Lịch sử xã hội loài người có mấy kiểu

tổ chức kinh tế cơ bản?

Tính chất, môi trường của sản xuất	Không có cạnh tranh, sx mang tính chất khép kín	Cạnh tranh, sản xuất mang tính chất “mở”
Trình độ kỹ thuật	Kỹ thuật thủ công, lạc hậu	Kỹ thuật cơ khí, hiện đại
Tính chất của sản phẩm	Mang tính hiện vật	Mang tính hàng hoá

## 2. Điều kiện ra đời, tồn tại của sản xuất hàng hoá

### Điều kiện ra đời sản xuất hàng hóa

#### Điều kiện 1:

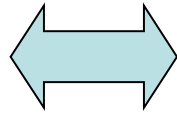
- Sự phân công lao động xã hội...

Sản xuất hàng hóa để trao đổi trên thị trường.

#### Điều kiện 2:

- Sự độc lập tương đối về mặt kinh tế của những người sản xuất HH...

Phân công  
lao động xã hội



Sự chuyên môn hoá  
SX, phân chia LĐXH vào  
các ngành, các lĩnh  
vực SX khác nhau



**Ngành chăn nuôi**

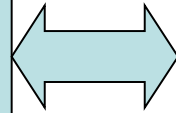


**Trồng trọt**



**Làm muối và buôn muối**

Có sự tách biệt tương  
đối về KT giữa những  
người sản xuất HH



Là những người sản xuất  
có tư cách pháp nhân  
để quyết định SX cái gì?  
SX như thế nào? SX cho ai?



**Sản xuất gốm xây dựng tại  
VIGLACERA**



**Quá trình dệt vải**

# 3. Đặc trưng của sản xuất hàng hoá

Đặc trưng

SX HH là SX để trao đổi, mua bán

Lao động của người SX HH vừa mang tính tư nhân vừa mang tính XH



03/10/12

Mua bán trong siêu thị

CHƯƠNG IV: Học thuyết giá trị

Lắp ráp ô tô



## 4. Ưu thế của sản xuất hàng hoá

Thúc đẩy sản xuất phát triển, cơ hội để áp dụng KHCN hiện đại.

Giao lưu kinh tế giữa các vùng, đời sống vật chất, tinh thần được nâng cao.

Quy mô SX mở rộng dựa trên nhu cầu, Nguồn lực XH, thúc đẩy SX phát triển.

**Ưu thế của SX hàng hoá**

Môi trường cạnh tranh, các quy luật KT tác động là động lực cải tiến kỹ thuật.



# II. Hàng hoá

## 1. Hàng hoá và hai thuộc tính của hàng hoá

### HÀNG HOÁ

Là sản phẩm của lao động, có thể thoả mãn nhu cầu nào đó của con người thông qua trao đổi hoặc bán

#### GIÁ TRỊ SỬ DỤNG:

Là công dụng của hàng hoá để thoả mãn nhu cầu nào đó của con người.

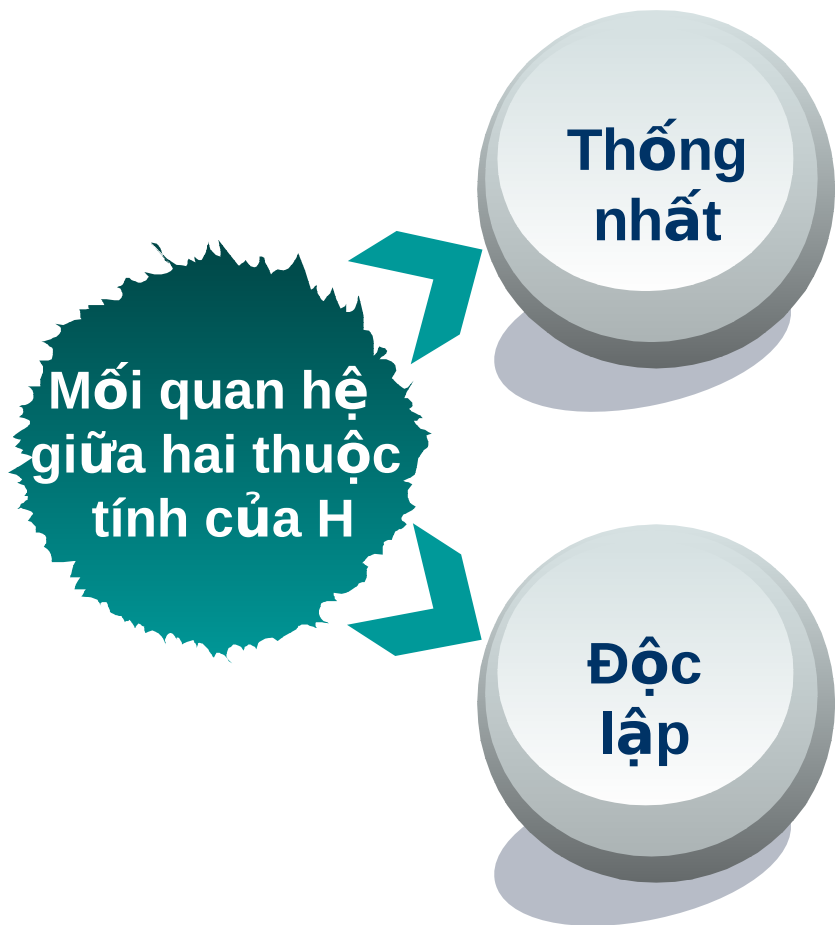
#### GIÁ TRỊ

Là lao động xã hội của người SX HH kết tinh trong hàng hoá

- Do thuộc tính tự nhiên của vật phẩm quyết định
- Có 1 hoặc nhiều GTSD
- Được phát hiện dần qua sự phát triển của KH-KT và LLSX
- Là một phạm trù vĩnh viễn
- Là giá trị sử dụng cho xã hội, là vật mang **GIÁ TRỊ TRAO ĐỔI**

**GIÁ TRỊ TRAO ĐỔI:**  
Là quan hệ tỉ lệ về lượng trao đổi giữa các GTSD khác nhau,  
Ví dụ: 1m vải = 10kg thóc





Cùng tồn tại trong một hàng hoá

Với tư cách là GTSD, H không đồng nhất về chất, nhưng với tư cách GT, H đều là sự kết tinh của LĐ

Quá trình thực hiện GTSD và GT tách rời nhau cả về không gian và thời gian

➔ Vì sao hàng hóa lại có hai thuộc tính?

## 2. Tính chất hai mặt của lao động sản xuất hàng hoá





Thợ may



Thợ xây



Thợ mộc



Thợ hàn



Thợ đan lát

### 3. Lượng giá trị của hàng hoá và các yếu tố ảnh hưởng đến lượng GT của HH

Lượng giá trị của hàng hoá

=

Lượng thời gian lao động xã hội cần thiết đã hao phí để sản xuất hàng hoá

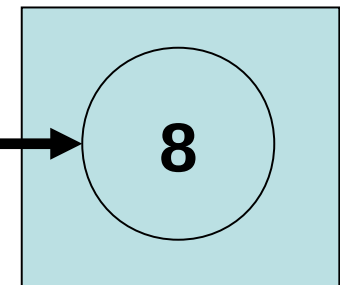
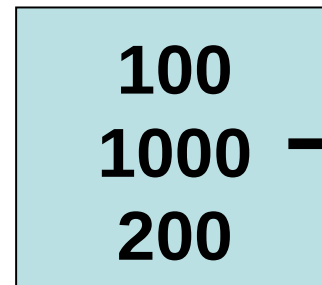
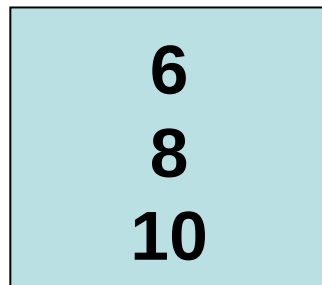
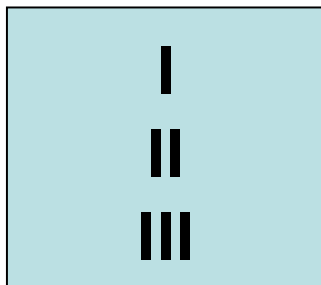
VÍ DỤ:

Các nhóm người sản xuất hàng hoá

Chi phí thời gian lao động để sản xuất một đơn vị hàng hoá A (giờ)

Số lượng hàng hoá A do mỗi nhóm sản xuất đưa ra thị trường

Thời gian lao động xã hội cần thiết quyết định lượng giá trị của một đơn vị hàng hoá A (giờ)



Thời gian LĐXH  
cần thiết



Là thời gian cần thiết để SX HH trong điều kiện SX trung bình của XH (thông thường thời gian LĐXH cần thiết gần sát với thời gian LĐ cá biệt của người SX ra đại bộ phận HH trên thị trường)

Trình độ  
tay nghề  
trung bình

Trình độ  
trang thiết  
bị trung bình

Cường độ  
LĐ  
trung bình

Vì sao việc trao đổi hàng hoá lại dựa vào thời gian lao động xã hội cần thiết?

# Những yếu tố ảnh hưởng đến lượng giá trị của HH

**LƯỢNG GIÁ TRỊ HÀNG HÓA LÀ THỜI GIAN LAO ĐỘNG XH CẦN THIẾT**

Năng suất lao động

CNPC

- Trình độ phát triển của KT-CN
- Trình độ chuyên môn, lành nghề của người LĐ
- Các điều kiện tự nhiên
- Trình độ tổ chức quản lí

Mức độ phức tạp của LĐ

CNPT

- Trong cùng một thời gian, LĐ phức tạp tạo ra nhiều giá trị hơn LĐ giản đơn.
- Trong trao đổi, mọi LĐ phức tạp được quy thành LĐ giản đơn trung bình

03 Sự giống nhau và khác nhau giữa tăng cường độ lao động và tăng NSLĐ? Ảnh hưởng của chúng đối với giá trị của một đơn vị HH? 5

## III. Tiền tệ

### 1. Sự phát triển của các hình thái giá trị

- Hình thái giản đơn hay ngẫu nhiên
- Hình thái đầy đủ hay mở rộng
- Hình thái chung của giá trị
- Hình thái tiền tệ.

Nguyên nhân dẫn đến sự chuyển đổi các hình thái giá trị từ giản đơn...đến tiền tệ?



# Vì sao tiền là một loại hàng hóa đặc biệt?



# Nguồn gốc và bản chất của tiền tệ

- Tiền ra đời là kết quả phát triển lâu dài của sản xuất và trao đổi hàng hoá.
- Tiền tệ là hàng hoá đặc biệt làm vật ngang giá chung cho tất cả các hàng hoá,
- Tiền là quan hệ xã hội, biểu hiện QHSX giữa những người SX hàng hoá.

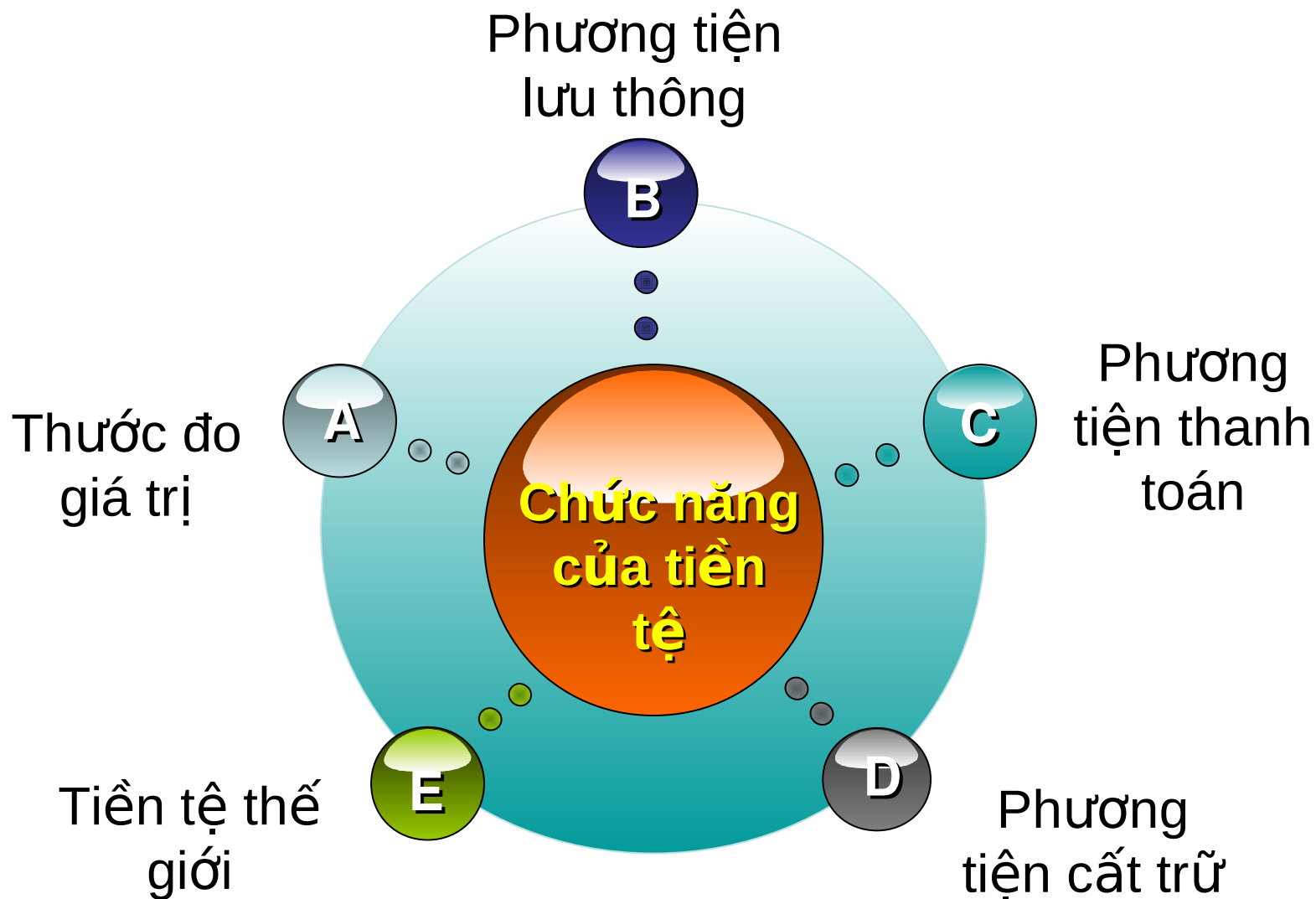


Tiền đúc cổ



Tiền giấy Việt  
nam

## 2. Chức năng của tiền tệ





Vàng cất trữ



Thanh toán các dịch vụ



03/10/12

Tín dụng

CHƯƠNG IV: I

Tiền tệ thế giới

# IV. Quy luật giá trị

**1. Quy luật GT:**  
là quy luật kinh tế cơ bản của SXHH

**NỘI DUNG YÊU CẦU:**  
SX và trao đổi HH phải dựa trên cơ sở hao phí LĐXH cần thiết



## 2. Tác động của qui luật giá trị

Điều tiết SX và lưu thông hàng hoá

Điều tiết các yếu tố sản xuất từ ngành này sang ngành khác theo sự tác động của giá cả

Điều tiết hàng hoá từ nơi giá cả thấp đến nơi giá cả cao

Kích thích cải tiến kỹ thuật, tăng NSLĐ, hạ giá thành SP

Người sản xuất muốn có lãi thì phải hạ thấp giá trị cá biệt hàng hoá của mình thấp hơn giá trị xã hội, do đó phải cải tiến kỹ thuật, tăng năng suất lao động

Phân hoá giàu nghèo

Những người có điều kiện SX thuận lợi và thường xuyên thắng thế trong cạnh tranh thì trở thành giàu có, ngược lại những người không có điều kiện SX thuận lợi, lại gặp rủi ro thì thua lỗ, phá sản, nghèo khổ

Có thể vận dụng quy luật giá trị như thế nào trong SX kinh doanh?



**HẾT CHƯƠNG IV**